

Số: 112/KH-THPTNTTr

Trực Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 của Trường THPT Nguyễn Trãi

Thực hiện Công văn số 1826 /SGDDĐT-TCCB ngày 17/10/2023 của Sở GDĐT về việc xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trường THPT Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2024, như sau:

#### 1. Về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc năm 2023

*Đánh giá kết quả đã đạt được trong việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc năm 2023; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục. Trong đó, tổng hợp, báo cáo cụ thể các nội dung sau:*

1.1. Số lượng người làm việc được Sở GDĐT giao năm 2023 là 61 người làm việc, trong đó:

- a) Số hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 61 người làm việc.
- b) Số hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 0 người làm việc.

1.2. Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 01/10/2023 là 55 người, trong đó:

- a) Số hưởng lương từ ngân sách nhà nước là: 55 người, số chưa sử dụng là 6 người.
- b) Số hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 0 người, số chưa sử dụng là 0 người.

c) Lý do chưa sử dụng hết số lượng người làm việc được giao và kế hoạch sử dụng số lượng người làm việc (nếu có).

Căn cứ theo Quyết định số 1239/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2023 của Sở GD&ĐT Nam Định v/v giao số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT năm 2023, Trường THPT Nguyễn Trãi được giao số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN năm 2023 là 61 người. Tính đến ngày 01/10/2023, số lượng người làm việc tại nhà trường: 55 người.

d) Dự kiến số viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm trong quý IV năm 2023 (nghỉ hưu, thôi việc, TGBC...) là 0 người.

#### 2. Về cơ cấu lại đội ngũ viên chức

a) Tình hình cơ cấu lại đội ngũ viên chức của đơn vị năm 2023

- Số viên chức có mặt: 55 người, bao gồm:

- + Cán bộ quản lý: 03 người;
- + Giáo viên đã là viên chức: 44 người;
- + Giáo viên hợp đồng: 5 người;
- Hợp đồng tổ văn phòng 8 người: bao gồm: kế toán, công nghệ thông tin, thư viện, văn thư thủ quỹ, y tế, 02 bảo vệ, phục vụ.
- Số lượng viên chức chưa sử dụng do giáo viên giảng dạy nhà trường đang thiếu và đội ngũ văn phòng theo vị trí việc làm chưa được chính thức tuyển dụng viên chức, đang làm việc dưới hình thức hợp đồng lao động.
- Số lượng viên chức đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm: 47 người (chiếm tỷ lệ 100%), số chưa đáp ứng 0 người (chiếm tỷ lệ 0%).
- Đánh giá về tình hình thực hiện cơ cấu lại đội ngũ viên chức trong đơn vị năm 2023. Ưu điểm và hạn chế, khó khăn.

### **3. Về đẩy mạnh mức độ tự chủ của đơn vị**

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đến thời điểm 01/10/2023.

- Tình hình triển khai: tại thời điểm 01/10/2023, nhà trường triển khai thực hiện đúng các nội dung trong Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Về giá dịch vụ, nhà trường thực hiện thu, chi theo Hướng dẫn số 1628/SGDDT-KHTC ngày 15/9/2023 của Sở GD&ĐT Nam Định v/v thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tình quản lý năm học 2023-2024.

- Đánh giá việc triển khai: Ưu điểm, hạn chế và khó khăn, vướng mắc.

+ Ưu điểm: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã giúp giảm gánh nặng về chi phí học tập cho học sinh gia đình hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi,... có chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho các học sinh hộ nghèo, mồ côi cha mẹ của nhà trường.

+ Hạn chế, khó khăn, vướng mắc: nhà trường nằm tại khu vực nông thôn, thu nhập của phụ huynh còn khó khăn nên nguồn thu của nhà trường ít, khả năng tự chủ của nhà trường những năm gần đây đều nằm trong nhóm 3 khoảng 10% đến dưới 30%. Vì vậy nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí, mức độ tự chủ của nhà trường thuộc nhóm thấp.

### **4. Số lượng người làm việc năm 2024**



- Số lượng người làm việc năm 2024 là 61 người, tăng 6 người so với năm 2023, trong đó:

+) Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN là 61 người, tăng 6 người so với năm 2023. Lý do tăng do thiếu giáo viên

+) Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 61 người, tăng 6 người so với năm 2023. Lý do tăng do thiếu chỉ tiêu biên chế giao

*(Có Phụ lục số 02 kèm theo)*

**5. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

TỔNG HỢP SỐ LỚP, HỌC SINH, CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN,  
LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số: 1826/SGDDT-TCCB ngày 17/10/2023 của Sở GDĐT Nam Định)


STT	Đơn vị	Số lớp, số học sinh năm học 2023-2024											Số biên chế giáo viên, nhân viên và LDHD có mặt năm học 2023-2024										Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2024							Dự kiến số lớp năm học 2024-2025		
		Mức độ tự chủ từng đơn vị (ghi rõ tỷ lệ % nếu là đơn vị nhóm 3)	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Bình quân số học sinh/lớp	Lớp 10			Lớp 11			Lớp 12		Số biên chế được giao năm 2023			Số viên chức, LDHD có mặt 01/10/2023							Tổng số lượng người làm việc và LDHD năm 2024	Trong đó							
						Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Tổng số	Chưa ra			Tổng số viên chức có mặt	Hop đồng lao động CMNV và CM dùng chung	LDHD hỗ trợ phục vụ theo ND 111/2023/NĐ-CP	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước			Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp			LDHD hỗ trợ phục vụ theo ND 111/2023/NĐ-CP							
													Quản lý	Giáo viên	Nhân viên				Quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Quản lý	Giáo viên			Nhân viên	Quản lý	Giáo viên	Nhân viên			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
	Trường THPT Nguyễn Trãi	10%-30%	24	932	38,8	8	359	8	288	8	285	61	3	54	4	61	55	3	44	8	5	1	0	65	3	54				4		0

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký ghi rõ họ, tên)

  
Cao Thị Là

Đức Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký ghi rõ họ, tên)

  
Nguyễn Thăng Cảnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

**KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THUỜNG XUYÊN**

(Kèm theo Công văn số: 1826 /SGDDT-TCCB ngày 17 / 10 /2023 của Sở GDĐT Nam Định)

STT	Loại hình, tên đơn vị	Mức độ tự chủ chi thường xuyên năm 2023 (%) - Ghi rõ tỷ lệ (ví dụ 10% đến 30%)	Số được giao năm 2023							Số có mặt đến thời điểm 01/10/2023							Mức độ tự chủ chi thường xuyên năm 2024 (%)	Kế hoạch năm 2024							
			Tổng số lượng NLV và HDLD hỗ trợ phục vụ	Tổng số lượng người làm việc	Chia ra		HDLD hỗ trợ, phục vụ theo ND 111	Chia ra		Viên chức và HDLD hỗ trợ, phục vụ có mặt đến 10/2023	Viên chức	Chia ra		LDHD chuyên môn nghiệp vụ và CM đúng chung theo ND 111/2023/NĐ-CP	HDLD hỗ trợ, phục vụ theo ND 111	Chia ra		Tổng số lượng NLV và HDLD hỗ trợ, phục vụ	Tổng số lượng người làm việc	Chia ra		HDLD hỗ trợ, phục vụ theo ND 111	Chia ra		
					Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN của đơn vị		NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN của đơn vị			NSN N chi trả chế độ				Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị chi trả chế độ	Hưởng lương từ NSNN		Hưởng lương từ NTSN của đơn vị	NSNN chi trả chế độ	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị chi trả chế độ
1	2	3	4-5+8	5-6+7	6	7	8-9+10	9	10	11-12-15-16	12-13+14	13	14	15	16-17-18	17	18	19	20-21+24	21-22+23	22	23	24-25+26	25	26
							0	0	0																
1	Đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi TX 10% đến 30%: Trường THPT Nguyễn Trãi	10%-30%	61	61	61	0				55	47	47			8	8	0	10%-30%	65	57	57		4		4
...																									

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký tên)




Cao Thị Là

Trực tiếp ngày 21 tháng 10 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký ghi rõ họ, tên)



Nguyễn Thăng Cảnh

**Ghi chú:** Tại cột 2 ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp công lập theo từng loại hình sự nghiệp

Năm 2023 tỉnh Nam Định không giao chỉ tiêu HDLD hỗ trợ, phục vụ theo ND111/2023/NĐ-CP nên cột 8,9,10 ghi 0. Cột 16,17,18 và cột 24,25,26 vẫn thống kê bình thường.



